

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KTCK1 – MÔN TIN HỌC 11 - 2025 2026

1. NỘI DUNG:

Bài 11: Cơ sở dữ liệu (CSDL).

Bài 12: Hệ quản trị CSDL và hệ CSDL.

Bài 13: CSDL quan hệ.

Bài 14: SQL – ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc.

Bài 15: Bảo mật và an toàn hệ CSDL.

Bài 17: Quản trị CSDL trên máy tính.

Bài 18: Thực hành cấu trúc bảng và các trường khoá.

Bài 19: Thực hành tạo lập CSDL và các bảng.

2. HÌNH THỨC: Đề kiểm tra có 3 phần, gồm:

* **PHẦN I:** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

* **PHẦN II:** Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

* **PHẦN III:** Câu hỏi tự luận. Gồm có 3 câu.

3. MỘT SỐ CÂU HỎI (THAM KHẢO):

PHẦN I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Bài 11. Cơ sở dữ liệu (CSDL)

Câu 1: Tổ chức lưu trữ dữ liệu là gì?

- A. Quá trình sao lưu dữ liệu
B. Cách tổ chức các tập tin dữ liệu trên máy tính
C. Công nghệ đảm bảo an toàn dữ liệu
D. Quá trình tải lên dữ liệu lên mạng

Câu 2: Tổ chức lưu trữ dữ liệu như thế nào giúp cho việc tìm kiếm và truy xuất dữ liệu trở nên nhanh chóng hơn?

- A. Tổ chức theo thứ tự bảng chữ cái
B. Tổ chức theo thứ tự ngày tháng
C. Tổ chức theo thứ tự địa chỉ đường
D. Tổ chức theo thứ tự khóa chính

Câu 3: Tại sao cần phải tổ chức lưu trữ dữ liệu?

- A. Để dễ dàng tìm kiếm và truy xuất dữ liệu
B. Để giảm dung lượng lưu trữ
C. Để bảo vệ dữ liệu tránh bị mất mát
D. Để tăng tốc độ truy cập vào dữ liệu

Câu 4: Tổ chức lưu trữ dữ liệu nào được sử dụng phổ biến nhất trong các hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ?

- A. Tổ chức theo thứ tự bảng chữ cái
B. Tổ chức theo thứ tự ngày tháng
C. Tổ chức theo thứ tự địa chỉ đường
D. Tổ chức theo thứ tự khóa chính

Câu 5: Khái niệm "Database" có nghĩa là gì?

- A. Một tài liệu văn bản chứa dữ liệu
B. Một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
C. Một thư mục chứa các tập tin dữ liệu
D. Một ổ đĩa cứng lưu trữ dữ liệu

Câu 6: Trong một hệ thống cơ sở dữ liệu, khái niệm "Table" tương đương với gì?

- A. Một tập tin chứa dữ liệu
B. Một bảng chứa các hàng và cột dữ liệu
C. Một thư mục chứa nhiều tập tin dữ liệu
D. Một hệ thống lưu trữ đám mây

Câu 7: Phương pháp tổ chức lưu trữ dữ liệu phổ biến nhất là gì?

- A. Tổ chức theo dạng hình thức
B. Tổ chức theo dạng thời gian
C. Tổ chức theo dạng vật lý
D. Tổ chức theo dạng địa lý

Câu 8: Tổ chức lưu trữ dữ liệu được sử dụng phổ biến nhất trong hệ thống cơ sở dữ liệu quan hệ là gì?

- A. Tổ chức theo hướng đối tượng
B. Tổ chức theo hướng hàng
C. Tổ chức theo hướng cột
D. Tổ chức theo hướng dịch vụ

Câu 9: Cơ sở dữ liệu là gì?

- A. Là một phần mềm
B. Là một tập hợp các hệ thống phần mềm
C. Là một phần cứng
D. Là một tập hợp các tập tin lưu trữ dữ liệu

Câu 10: Các thành phần chính của hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu bao gồm:

- A. Các phần mềm quản lý, xử lý dữ liệu và các giao diện người dùng, truy xuất dữ liệu.
- B. Chỉ là các phần mềm quản lý, xử lý dữ liệu
- C. Chỉ là các giao diện người dùng, truy xuất dữ liệu
- D. Không có đáp án nào đúng.

Câu 11: Khái niệm "khóa ngoại" trong cơ sở dữ liệu là gì?

- A. Một cột trong bảng tham chiếu đến giá trị của cột trong bảng khác
- B. Một cột trong bảng được sử dụng để xác định các giá trị duy nhất của mỗi hàng
- C. Một cột trong bảng được sử dụng để liên kết các bảng khác nhau
- D. Một cột trong bảng chứa giá trị số
- D. Không đủ dữ kiện để kết luận

Câu 12: Thuộc tính của cơ sở dữ liệu là gì?

- A. Mô tả các đối tượng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu
- B. Định dạng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu
- C. Tên của cơ sở dữ liệu
- D. Dữ liệu của cơ sở dữ liệu

Câu 13: Tính không dư thừa trong cơ sở dữ liệu là gì?

- A. Tính không dư thừa trong cơ sở dữ liệu là việc đảm bảo rằng không có thông tin lặp lại hoặc không cần thiết trong cơ sở dữ liệu.
- B. Tính không dư thừa trong cơ sở dữ liệu là việc đảm bảo rằng không có dữ liệu bị xóa hoặc không cần thiết trong cơ sở dữ liệu
- C. Tính không dư thừa trong cơ sở dữ liệu là việc đảm bảo rằng không có thông tin bị sao chép hoặc không cần thiết trong cơ sở dữ liệu
- D. Tính không dư thừa trong cơ sở dữ liệu là việc đảm bảo rằng không có dữ liệu bị cắt hoặc không cần thiết trong cơ sở dữ liệu

Câu 14: Tính độc lập dữ liệu của Cơ sở dữ liệu là?

- A. Khả năng thay đổi toàn phần của cơ sở dữ liệu mà luôn làm ảnh hưởng đến các ứng dụng hoặc người dùng khác
- B. Khả năng thay đổi một phần của cơ sở dữ liệu mà luôn làm ảnh hưởng đến các ứng dụng hoặc người dùng khác
- C. Khả năng thay đổi toàn phần của cơ sở dữ liệu mà không làm ảnh hưởng đến các ứng dụng hoặc người dùng khác
- D. Khả năng thay đổi một phần của cơ sở dữ liệu mà không làm ảnh hưởng đến các ứng dụng hoặc người dùng khác

Câu 15: Thuộc tính cơ bản của cơ sở dữ liệu bao gồm những gì?

- A. Tên cơ sở dữ liệu, tên bảng
- B. Kiểu dữ liệu, giá trị mặc định, ràng buộc, khóa chính, khóa phụ
- C. Kích thước cơ sở dữ liệu, số lượng bảng, số lượng cột
- D. Tên cơ sở dữ liệu, tên cột

Câu 16: Thuộc tính dạng văn bản trong cơ sở dữ liệu được sử dụng để làm gì?

- A. Lưu trữ thông tin về ký tự
- B. Lưu trữ thông tin về đơn vị đo lường
- C. Lưu trữ thông tin về văn bản, chữ ký, mã hóa,...
- D. Lưu trữ thông tin về chữ số

Câu 17: Các biện pháp bảo mật nào có thể được áp dụng để bảo vệ cơ sở dữ liệu?

- A. Tạo sao lưu dữ liệu, sử dụng các mã độc để bảo vệ
- B. Tạo sao lưu dữ liệu, tối ưu hóa hiệu suất, tạo chứng chỉ SSL.
- C. Thay đổi cấu trúc cơ sở dữ liệu thường xuyên, sử dụng các mã độc để bảo vệ
- D. Mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, giám sát hoạt động của người dùng

Bài 12. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu và hệ cơ sở dữ liệu

Câu 1: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (QTCSDDL) là?

- A. Phần mềm cung cấp phương thức để bảo trì, cập nhật và truy xuất dữ liệu của CSDL, bảo mật và an toàn dữ liệu
- B. Phần mềm cung cấp phương thức để lưu trữ, cập nhật và truy xuất dữ liệu của CSDL, bảo mật và an toàn dữ liệu

- B. Xác định chiến lược lưu trữ, sao chép, phục hồi dữ liệu
- C. Cho phép người sử dụng những quyền truy nhập cơ sở dữ liệu
- D. Một người hay một nhóm người có khả năng chuyên môn cao về tin học, có trách nhiệm quản lý và điều khiển toàn bộ hoạt động của các hệ CSDL

Câu 16: Cơ sở dữ liệu là tài nguyên thông tin chung, nghĩa là?

- A. Truy nhập trực tuyến
- B. Nhiều người sử dụng, không phụ thuộc vị trí địa lý, có phân quyền
- C. Nhiều người sử dụng
- D. Nhiều người sử dụng, có phân quyền

Câu 17: Đặc trưng của một mô hình dữ liệu là?

- A. Mô hình dữ liệu đơn giản
- B. Biểu diễn dữ liệu đơn giản và không cấu trúc
- C. Tính ổn định, tính đơn giản, cần phải kiểm tra dư thừa, đối xứng và có cơ sở lý thuyết vững chắc
- D. Người sử dụng có quyền truy nhập tại mọi lúc, mọi nơi

Bài 13. Cơ sở dữ liệu quan hệ

Câu 1: Trong một hệ thống quản lý thư viện, khi tìm thông tin về sách, nếu bạn đã biết tên tác giả, để tìm ra tất cả các tác phẩm của họ, bạn cần thực hiện thao tác nào?

- A. Chỉ cần truy xuất dữ liệu từ một bảng duy nhất (bảng Tác giả).
- B. Thực hiện thao tác Thêm dữ liệu (INSERT) vào bảng Sách.
- C. Thực hiện thao tác liên kết (join) dữ liệu giữa bảng Sách và bảng Tác giả.
- D. Chỉ cần phân tách (split) các trường dữ liệu của bảng Tác giả.

Câu 2: Trong CSDL quan hệ, thuật ngữ nào dùng để mô tả một trường hoặc một nhóm trường có giá trị không trùng nhau và xác định duy nhất một bản ghi?

- A. Mục dữ liệu (Data Item)
- B. Liên kết dữ liệu (Data Join)
- C. Khoá chính (Primary Key)
- D. Khoá phụ (Secondary Key)

Câu 3: Việc xác định kiểu dữ liệu cụ thể (ví dụ: CHAR(n), INT, DATE) cho từng trường trong CSDL quan hệ mang lại những lợi ích quan trọng nào cho hệ thống?

- A. Hạn chế lãng phí dung lượng lưu trữ và kiểm soát tính đúng đắn của dữ liệu
- B. Phân biệt giữa Khóa chính và Khóa ngoài một cách tự động
- C. Làm cho dữ liệu trở nên dễ đọc đối với người dùng cuối
- D. Giúp tăng tốc độ tìm kiếm trên toàn bộ máy chủ

Câu 4: Một cột (column) trong bảng CSDL quan hệ được sử dụng để thể hiện một đặc tính của đối tượng (ví dụ: Tên, Ngày sinh) được gọi là gì?

- A. Trường (field)
- B. Mô hình dữ liệu (Data Model)
- C. Khóa ngoài (Foreign Key)
- D. Tập hợp dữ liệu (Dataset)

Câu 5: Một bảng trong CSDL có thể có nhiều Khóa tiềm năng. Tiêu chí quan trọng nhất mà người quản trị CSDL thường sử dụng để chọn một Khóa làm Khóa chính cho bảng đó là gì?

- A. Khóa có kiểu dữ liệu là số nguyên (INT)
- B. Khóa có tên gọi dễ nhớ nhất
- C. Khóa có số trường dữ liệu ít nhất
- D. Khóa được tạo ra đầu tiên

Câu 6: Trong cấu trúc của một bảng dữ liệu quan hệ, thuật ngữ nào dùng để chỉ một hàng (row) của bảng, đại diện cho một đối tượng cụ thể?

- A. Khóa chính (Primary Key)
- B. Bản ghi (record)
- C. Trường (field)
- D. Thuộc tính (attribute)

Câu 7: Trong CSDL học tập với hai bảng Hocsinh (gồm Số thẻ học sinh là Khóa chính) và Diem (gồm Số thẻ học sinh), nếu bạn muốn truy xuất tên học sinh có điểm cao nhất, Số thẻ học sinh trong bảng Diem đóng vai trò là gì?

- A. Khóa ngoài của bảng Diem, liên kết với bảng Hocsinh.
- B. Một thuộc tính không thể tham gia vào liên kết dữ liệu.
- C. Trường dữ liệu không quan trọng, có thể bỏ qua.
- D. Khóa chính của bảng Diem vì nó duy nhất.

Câu 8: Vì sao việc tổ chức CSDL âm nhạc thành bốn bảng riêng biệt (Nhạc sĩ, Ca sĩ, Ban nhạc, Bản thu âm) lại được khuyến nghị hơn là chỉ lập một bảng lớn chứa tất cả thông tin?

- A. Vì việc truy vấn CSDL chỉ có thể thực hiện hiệu quả trên bốn bảng.
- B. Vì nó giúp tăng tối đa lượng thông tin dư thừa của CSDL.
- C. Vì việc liên kết dữ liệu giữa các thành phần khác nhau trở nên phức tạp.
- D. Vì nó làm giảm đáng kể sự dư thừa và dễ dàng hơn khi sửa đổi thông tin.

Câu 9: Việc ghép nối dữ liệu giữa hai bảng khác nhau trong CSDL quan hệ, thường được thực hiện thông qua Khóa ngoài, được gọi là thao tác gì?

Thẩm định (Validate) dữ liệu

- A Liên kết (join) dữ liệu
- B Tạo chỉ mục (Index)
- C Phân tách (Split) dữ liệu
- D Tạo bảng (create)

Câu 10: Dựa trên mô hình CSDL âm nhạc (Hình 13.1), bảng Bản nhạc và bảng Nhạc sĩ có thể liên kết với nhau thông qua thuộc tính chung nào để tìm tên tác giả của một bản nhạc?

- A Thuộc tính TenBN (Tên bản nhạc)
- B Thuộc tính Mid (Mã bản nhạc)
- C Thuộc tính Aid (Mã nhạc sĩ)
- D Thuộc tính Sid (Mã ca sĩ)

Câu 11: Trong bảng Bản nhạc (Mid, Aid, TenBN), nhóm hai trường (Aid, TenBN) cũng là một Khóa. Tuy nhiên, nếu Mid cũng là một Khóa, tại sao Mid vẫn là lựa chọn tốt nhất để làm Khóa chính?

- A. Vì Mid là kiểu dữ liệu số, còn Aid và TenBN là kiểu dữ liệu chuỗi.
- B. Vì hai trường Aid và TenBN không bao giờ có thể xác định duy nhất bản ghi.
- C. Vì Mid là Khóa ngoài của bảng Nhạc sĩ, đảm bảo liên kết tối ưu.
- D. Vì Mid có số trường ít nhất (chỉ 1 trường), giúp tối ưu hóa việc sắp xếp và truy xuất.

Câu 12: Mô hình CSDL quan hệ (Relational Database) được sử dụng phổ biến nhất hiện nay lưu trữ dữ liệu dưới dạng nào?

- A Các bảng có quan hệ với nhau
- B Dạng tập tin phẳng không có quan hệ
- C Dạng cây phân cấp (Hierarchical Tree)
- D Dạng đồ thị mạng lưới phức tạp

Câu 13: Có thể dùng gì để thực hiện ghép nối dữ liệu hai bảng với nhau

- A Khóa trong
- B Khóa chính
- C Khóa ngoài
- D Khóa cấm trùng lặp

Câu 14: Mỗi trường có các dữ liệu?

- A Cùng một kiểu
- B Khác kiểu
- C Giống kí tự
- D Khác kí tự

Câu 15: Chọn phương án đúng và đầy đủ nhất. Việc xác định kiểu dữ liệu của các trường nhằm?

- A. Hạn chế việc lãng phí dung lượng lưu trữ dữ liệu
- B. Kiểm soát tính đúng đắn về mặt logic của dữ liệu được nhập vào bảng
- C. Hạn chế việc lãng phí dung lượng lưu trữ dữ liệu, Kiểm soát tính đúng đắn về mặt logic của dữ liệu được nhập vào bảng
- D. Hạn chế việc mất mát dữ liệu

Câu 16: Chọn phương án đúng. Việc kết nối dữ liệu hai bảng với nhau bằng khóa ngoài được gọi là:

- A Liên kết dữ liệu theo định dạng
- B Liên kết dữ liệu theo chữ
- C Liên kết dữ liệu theo khóa
- D Liên kết dữ liệu theo tên

Câu 17: Việc thực hiện các thao tác dữ liệu sẽ có nhiều thuận lợi nhờ?

- A Sự nhất quán về dữ liệu
- B Sự nhất quán về cách sắp xếp
- C Sự nhất quán về cấu trúc
- D Sự nhất quán về định dạng

Bài 14. SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc

Câu 1: Thành phần nào của SQL cung cấp các câu truy vấn để kiểm soát quyền người dùng đối với CSDL?

- A. Data Control Language (DCL) B. Data Query Language (DQL)
C. Data Management Language (DML) D. Data Manipulation Language (DML)

Câu 2: Thành phần nào của SQL chịu trách nhiệm định nghĩa, khởi tạo CSDL và các bảng?

- A. Data Definition Language (DDL) B. Data Query Language (DQL)
C. Data Control Language (DCL) D. Data Manipulation Language (DML)

Câu 3: Để khởi tạo một CSDL mới trong SQL, câu truy vấn DDL nào được sử dụng?

- A CREATE INDEX B CREATE TABLE C CREATE DATABASE D CREATE VIEW

Câu 4: Để khai báo trường `Sid` là khóa chính cho bảng `casi` (đã tạo), câu truy vấn DDL nào là đúng?

- A. CREATE PRIMARY KEY Sid ON casi;
B. ADD PRIMARY KEY Sid TO casi;
C. CREATE INDEX Sid PRIMARY KEY ON casi;
D. ALTER TABLE casi ADD PRIMARY KEY (Sid);

Câu 5: Để thay đổi giá trị của cột TenNS thành 'Hoàng Hiệp' cho nhạc sĩ có Aid = 6, câu truy vấn DML đúng là gì?

- A. UPDATE nhacsi SET Aid = 6 WHERE TenNS = 'Hoàng Hiệp';
B. UPDATE nhacsi SET TenNS = 'Hoàng Hiệp' WHERE Aid = 6;
C. ALTER TABLE nhacsi SET TenNS = 'Hoàng Hiệp' WHERE Aid = 6;
D. INSERT INTO nhacsi VALUES ('Hoàng Hiệp', 6);

Câu 6: Câu truy vấn `DELETE FROM bannhac WHERE Mid = '0005';` thực hiện thao tác gì?

- A. Xóa các dòng có giá trị cột Mid là '0005' trong bảng bannhac.
B. Thêm dòng mới có Mid là '0005' vào bảng bannhac.
C. Xóa các cột có giá trị Mid là '0005' trong bảng bannhac.
D. Xóa toàn bộ dữ liệu của bảng bannhac.

Câu 7: Trong SQL, kiểu dữ liệu nào được sử dụng để lưu trữ một chuỗi kí tự có độ dài cố định?

- A VARCHAR (n) B CHAR (n) C BOOLEAN D TEXT

Câu 8: Câu truy vấn `SELECT AVG(tb) FROM diemtoan_11A;` cho kết quả gì?

- A. Lấy ra tổng điểm của tất cả học sinh.
B. Lấy ra số lượng học sinh.
C. Lấy ra giá trị điểm trung bình cộng của cột tb trong bảng diemtoan_11A.
D. Lấy ra điểm trung bình cao nhất.

Câu 9: Bạn muốn lấy tên bản nhạc (`TenBN`) và tên nhạc sĩ (`TenNS`) từ hai bảng `bannhac` và `nhacsi` được liên kết với nhau bằng khóa `Aid`. Câu truy vấn nào là đúng?

- A. SELECT TenBN, TenNS FROM bannhac, nhacsi WHERE bannhac.Aid = nhacsi.Aid;
B. SELECT * FROM bannhac JOIN nhacsi USING Aid;
C. SELECT bannhac.TenBN, nhacsi.TenNS FROM bannhac INNER JOIN nhacsi ON bannhac.Aid = nhacsi.Aid;
D. SELECT bannhac.TenBN, nhacsi.TenNS FROM bannhac JOIN nhacsi WHERE bannhac.Aid = nhacsi.Aid;

Câu 10: Lệnh nào được dùng trong SQL để thêm dữ liệu (các dòng) mới vào một bảng?

- A UPDATE B DELETE FROM C ALTER TABLE D INSERT INTO

Câu 11: Lệnh `REVOKE create, alter ON music.bannhac FROM mod;` dùng để làm gì?

- A. Tạo bảng bannhac mới trong CSDL music của người dùng mod.
B. Cấp quyền CREATE và ALTER cho bảng bannhac trong CSDL music của mod.
C. Xóa bảng bannhac trong CSDL music của người dùng mod.
D. Thu hồi quyền CREATE và ALTER đối với bảng bannhac trong CSDL music của người dùng mod.

Câu 12: Sự khác biệt cơ bản giữa việc sử dụng ngôn ngữ truy vấn (SQL) so với lập trình thủ tục trực tiếp để truy xuất dữ liệu là gì?

- A. Người dùng chỉ cần viết ra yêu cầu mà không cần quan tâm cách thực hiện.
- B. SQL yêu cầu lập trình viên phải biết cấu trúc tệp dữ liệu chi tiết.
- C. Lập trình thủ tục ít tốn công sức và ít nhầm lẫn hơn so với SQL.
- D. SQL là ngôn ngữ phải biết rõ thủ tục truy cập dữ liệu một cách chi tiết.

Câu 13: Muốn Thêm dữ liệu vào bảng <tên bảng> với giá trị lấy từ <danh sách giá trị> ta dùng câu truy xuất nào dưới đây?

- A. INSERT INTO < tên bảng> VALUES <danh sách giá trị>
- B. ORDER BY < tên trường>
- C. INNER JOIN
- D. DELETE FROM <tên bảng> WHERE <điều kiện>

Câu 14: Muốn cập nhật <giá trị> cho trường có tên là <tên trường> trong bảng <tên bảng> ta dùng câu truy xuất nào dưới đây?

- A. UPDATE < tên bảng> SET < tên trường> = <giá trị>
- B. ORDER BY < tên trường>
- C. INNER JOIN
- D. DELETE FROM <tên bảng> WHERE <điều kiện>

Câu 15: Muốn sắp xếp các dòng kết quả theo thứ tự chỉ định ta dùng câu truy xuất nào dưới đây?

- A. WHERE < điều kiện chọn>
- B. ORDER BY < tên trường>
- C. INNER JOIN
- D. DELETE FROM <tên bảng> WHERE <điều kiện>

Câu 16: Muốn liên kết các bảng theo thứ tự chỉ định ta dùng câu truy xuất nào dưới đây?

- A. WHERE < điều kiện chọn>
- B. ORDER BY < tên trường>
- C. INNER JOIN
- D. DELETE FROM <tên bảng> WHERE <điều kiện>

Bài 15. Bảo mật và an toàn hệ cơ sở dữ liệu

Câu 1: Theo tài liệu, giải pháp nào được đưa ra để khắc phục sự cố hệ thống cấp điện ngừng đột ngột?

- A. Xây dựng hệ thống cấp điện đủ công suất.
- B. Thường xuyên kiểm tra toàn bộ hệ thống điện.
- C. Trang bị máy phát điện dự phòng công suất lớn.
- D. Dùng Bộ lưu điện cấp ngay cho máy tính CSDL.

Câu 2: Biện pháp Sao lưu dữ liệu định kì được đưa ra để khắc phục sự cố nào?

- A. Hệ thống cung cấp điện năng không đáp ứng đủ công suất.
- B. Sự cố hệ thống máy tính có liên quan đến mất điện đột ngột.
- C. Thiết bị lưu trữ gặp hỏng hóc ngoài tuổi thọ dự kiến.
- D. Thiết bị lưu trữ gặp sự cố hỏng hóc do đã quá tuổi thọ.

Câu 3: Một trong những biện pháp bảo mật CSDL toàn diện là gì?

- A. Tổ chức đào tạo cho người dùng về các nguyên tắc đảm bảo an ninh mạng cơ bản.
- B. Chỉ cho phép người dùng nhóm 4 được đăng nhập vào hệ thống CSDL với quyền hạn tương ứng
- C. Tạo danh sách các nhóm người dùng và danh sách tài khoản truy xuất CSDL với quyền hạn tương ứng.
- D. Hạn chế tối đa số lượng người dùng có thể truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu.

Câu 4: Theo chính sách bảo mật CSDL toàn diện, việc làm biên bản lưu trữ hoạt động của hệ thống (log file) có ý nghĩa gì?

- A. Giúp giảm thiểu số lượng người dùng truy cập đồng thời.
- B. Giúp kiểm tra, phân tích hoạt động để phát hiện các điều bất ổn hoặc nguy cơ rình rập.
- C. Là giải pháp để hạn chế sự cố mất điện xảy ra đột ngột.
- D. Giúp đơn giản hóa cấu trúc của hệ quản trị CSDL.

Câu 5: Tài khoản nào có toàn quyền đối với tất cả các bảng trong CSDL music của website âm nhạc?

A master_mod B guest C admin D moderator

Câu 6: Mục đích xây dựng của mỗi Hệ Cơ sở dữ liệu (CSDL) là gì?

- A. Lưu trữ khối lượng lớn dữ liệu thô. B. Phân tích và báo cáo dữ liệu lớn.
C. Phục vụ một hệ thống quản lý xác định. D. Chỉ dùng để quản lý các website mạng xã hội.

Câu 7: Giả sử bạn là người dùng thuộc Nhóm 3 của website âm nhạc. Trong các thao tác sau, bạn không được quyền thực hiện thao tác nào?

- A Thêm vào CSDL bản nhạc mới. B Xóa một bảng (table) của CSDL.
C Xóa một bản ghi trong bảng `bannhac`. D Sửa tên ca sĩ trong bảng `casi`.

Câu 8: Theo tài liệu, công việc đầu tiên cần thực hiện để Xây dựng chính sách bảo mật CSDL là gì?

- A. Tiến hành đặt mật khẩu có độ mạnh cao cho tài khoản Quản trị.
B. Thực hiện việc sao lưu toàn bộ dữ liệu ra một thiết bị dự phòng.
C. Lập danh sách, xác định rõ quyền hạn các nhóm người dùng.
D. Kiểm tra đầy đủ và vá lỗi tất cả các phần mềm của hệ thống.

Câu 9: Trong mô hình phân quyền CSDL cho website âm nhạc, việc tạo tài khoản guest được cấp quyền SELECT cho tất cả các bảng nhằm mục đích gì?

- A. Giúp người dùng thuộc nhóm 3 có thể thực hiện cập nhật dữ liệu trong CSDL khi cần.
B. Để tài khoản này có khả năng thực hiện mọi thao tác (xóa, sửa) trên toàn bộ CSDL.
C. Tạo điều kiện để người dùng thuộc nhóm 4 có thể truy cập CSDL mà không cần đăng nhập.
D. Cho phép mọi người dùng có thể tìm kiếm, xem danh sách nhạc mà không cần đăng nhập.

Câu 10: Tại sao việc đảm bảo an ninh CSDL vẫn có thể bị hạn chế tác dụng ngay cả khi phân quyền truy cập chi tiết?

- A. Tốc độ truy cập của CSDL và hệ thống bị giám sát.
B. Ý thức người dùng kém dẫn đến lộ, chiếm đoạt tài khoản truy cập.
C. Hệ thống chưa làm biên bản lưu trữ hoạt động truy cập.
D. Người dùng có quyền truy cập mà không cần đăng nhập.

Câu 11: Trong các tài khoản được đề cập, tài khoản nào có quyền SELECT, INSERT, UPDATE, DELETE đối với tất cả các bảng trong CSDL music?

- A. Admin B. moderator C. guest D. master_mod

Câu 12: Tại sao việc phân quyền truy cập CSDL theo nhóm người dùng là cần thiết?

- A. Vì giúp tăng tốc độ xử lý dữ liệu của hệ thống.
B. Để người dùng chỉ truy cập dữ liệu phù hợp vai trò.
C. Để giảm nguy cơ lỗi phần mềm do xung đột hệ thống.
D. Để tất cả người dùng dùng chung tài khoản 'guest'.

Câu 13: Việc bảo đảm an ninh CSDL phụ thuộc vào?

- A. Ý thức của người dùng
B. Ý thức của người tạo ra
C. Ý thức của người hỗ trợ
D. Ý thức của người quản lý

Câu 14: Đối với những CSDL cần bảo mật như CSDL ngân hàng, chứng khoán.... nếu người dùng tiết lộ thông tin truy cập thì?

- A. Dữ liệu được bảo mật
B. Dữ liệu còn được bảo mật một phần
C. Dữ liệu không còn được bảo mật
D. Dữ liệu bị sai

Câu 15: Khi xây dựng chính sách bảo mật CSDL cần phải?

- A. Bổ sung cả những nội dung liên quan đến ý thức và trách nhiệm của người dùng đối với tài khoản của mình cũng như đối với dữ liệu trong CSDL
B. Bổ sung cả những nội dung liên quan đến ý thức và trách nhiệm của người dùng
C. Bổ sung cả những nội dung liên quan đến dữ liệu trong CSDL
D. Bổ sung cả những nội dung liên quan đến bảo mật CSDL

Bài 18: THỰC HÀNH XÁC ĐỊNH CẤU TRÚC BẢNG VÀ CÁC TRƯỜNG KHÓA

Câu 1: Trong bảng *banthuum*, trường *idCasi* là khóa ngoại tham chiếu đến bảng nào?

bannhac			nhacsi		casi		banthuum		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi	idNhacsi	tenNhacsi	idCasi	tenCasi	idBanthuum	idBannhac	idCasi
1	Du kích sông Thao	1	1	Đỗ Nhuận	1	Trần Khánh	1	1	5
2	Trường ca sông Lô	2	2	Văn Cao	2	Lê Dung	2	2	2
3	Tình ca	3	3	Hoàng Việt	3	Tân Nhân	3	3	1
4	Xa khơi	4	4	Nguyễn Tài Tuệ	4	Quốc Hương	4	4	3
					5	Doãn Tần	5	5	4

A. bannhac B. nhacsi C. casi D. Banthuum

Câu 2: Trường nào trong bảng *bannhac* cần có kiểu dữ liệu VARCHAR(255)?

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

A. idNhacsi B. tenBannhac C. idBannhac D. idCasi

Câu 3: Trường *idBanthuum* trong bảng *banthuum* có kiểu dữ liệu nào?

banthuum			
idBanthuum	tenBannhac	tenNhacsi	tenCasi
1	Du kích sông Thao	Đỗ Nhuận	Doãn Tần
2	Trường ca sông Lô	Văn Cao	Lê Dung
3	Tình ca	Hoàng Việt	Trần Khánh
4	Xa khơi	Nguyễn Tài Tuệ	Tân Nhân
5	Việt Nam quê hương tôi	Đỗ Nhuận	Quốc Hương

A. VARCHAR B. DATE C. INT D. TEXT

Câu 4: Trong bảng *nhacsi*, trường *idNhacsi* thuộc loại khóa gì?

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

A. Khóa chính B. Khóa ngoại C. Khóa cấm trùng lặp D. Không phải khóa

Câu 5: Trường *tenBannhac* trong bảng *bannhac* có giá trị kiểu dữ liệu nào?

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

A. INT B. VARCHAR(255) C. DATE D. BOOLEAN

Câu 6: Bảng nào sau đây có thể tham chiếu đến bảng *nhacsi*?

bannhac			nhacsi		casi		banthuum		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi	idNhacsi	tenNhacsi	idCasi	tenCasi	idBanthuum	idBannhac	idCasi
1	Du kích sông Thao	1	1	Đỗ Nhuận	1	Trần Khánh	1	1	5
2	Trường ca sông Lô	2	2	Văn Cao	2	Lê Dung	2	2	2
3	Tình ca	3	3	Hoàng Việt	3	Tân Nhân	3	3	1
4	Xa khơi	4	4	Nguyễn Tài Tuệ	4	Quốc Hương	4	4	3
					5	Doãn Tần	5	5	4

A. casi B. bannhac C. banthuum D. Tất cả các bảng trên

Câu 7: Bảng *bannhac* có quan hệ tham chiếu đến bảng *nhacsi* qua trường nào?

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

A. idCasi B. tenBannhac C. idNhacsi D. idBanthuum

Câu 8: Trong bảng banthuum, trường idBannhac tham chiếu đến bảng nào?

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

casi	
idCasi	tenCasi
1	Trần Khánh
2	Lê Dung
3	Tân Nhân
4	Quốc Hương
5	Doãn Tần

banthuum		
idBanthuum	idBannhac	idCasi
1	1	5
2	2	2
3	3	1
4	4	3
5	5	4

A. casi B. nhacsi C. bannhac D. banthuum

Câu 9: Khi thêm một bản thu âm mới vào bảng banthuum, bạn cần tham chiếu đến bảng nào?

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

casi	
idCasi	tenCasi
1	Trần Khánh
2	Lê Dung
3	Tân Nhân
4	Quốc Hương
5	Doãn Tần

banthuum		
idBanthuum	idBannhac	idCasi
1	1	5
2	2	2
3	3	1
4	4	3
5	5	4

A. casi và nhacsi B. casi và bannhac C. bannhac và nhacsi D. Chỉ bảng casi

Câu 10: Nếu nhạc sĩ sáng tác nhiều bản nhạc khác nhau, bảng nào cần phải được cập nhật để phản ánh điều này?

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

casi	
idCasi	tenCasi
1	Trần Khánh
2	Lê Dung
3	Tân Nhân
4	Quốc Hương
5	Doãn Tần

banthuum		
idBanthuum	idBannhac	idCasi
1	1	5
2	2	2
3	3	1
4	4	3
5	5	4

A. casi B. bannhac C. banthuum D. nhacsi

Câu 11: Trong hệ thống này, khi cần xóa một nhạc sĩ khỏi bảng nhacsi, cần kiểm tra điều gì trước?

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	IdNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

casi	
idCasi	tenCasi
1	Trần Khánh
2	Lê Dung
3	Tân Nhân
4	Quốc Hương
5	Doãn Tần

banthuum		
idBanthuum	idBannhac	idCasi
1	1	5
2	2	2
3	3	1
4	4	3
5	5	4

- A. Kiểm tra xem có bản nhạc nào trong bảng bannhac đang tham chiếu đến nhạc sĩ đó không
 B. Kiểm tra xem có ca sĩ nào trong bảng casi đang liên quan đến nhạc sĩ đó không
 C. Xóa trực tiếp mà không cần kiểm tra
 D. Chỉ cần xóa từ bảng nhacsi

BÀI 19: THỰC HÀNH TẠO LẬP CSDL VÀ CÁC BẢNG

Câu 1: Để tạo lập cơ sở dữ liệu mới với tên "mymusic", ta cần chọn mục nào trong phần quản lý cơ sở dữ liệu?

- A. Tạo mới > Bảng B. Tạo mới > Cơ sở dữ liệu
 C. Tạo mới > Trường D. Tạo mới > Mục lục

Câu 2: Kiểu dữ liệu của trường "idNhacsi" trong bảng "nhacsi" là gì?

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

A. VARCHAR(255) B. INT C. CHAR(255) D. TEXT

Câu 3: Khi tạo trường "idNhacsi", tùy chọn nào cần bỏ đánh dấu?

A. AUTO_INCREMENT B. PRIMARY KEY
C. ALLOW NULL D. DEFAULT VALUE

Câu 4: Độ dài tối đa của trường "tenNhacsi" là bao nhiêu?

A. 255 ký tự B. 200 ký tự C. 100 ký tự D. 50 ký tự

Câu 5: Khi tạo trường "tenNhacsi", giá trị mặc định của trường này là gì?

A. NULL B. 0 C. " " D. "Unknown"

Câu 6: Khi chọn nhầm trường làm khoá chính, bạn phải làm gì để sửa lại?

A. Xóa bảng và tạo lại B. Chọn lại đúng trường cần làm khoá chính
C. Xóa trường nhầm và tạo lại D. Khởi động lại phần mềm

Câu 7: Tên bảng "nhacsi" sẽ xuất hiện ở đâu sau khi lưu lại khai báo?

A. Ở dòng CSDL mặc định B. Ở dòng CSDL khác
C. Ở vùng hiển thị phía trái D. Ở vùng hiển thị phía dưới

Câu 8: Tại sao cần chọn AUTO_INCREMENT cho trường "idNhacsi"?

A. Để giá trị trường tự động tăng B. Để tránh giá trị NULL
C. Để đặt giá trị mặc định D. Để bảo vệ dữ liệu

Câu 9: Khi chọn kiểu dữ liệu VARCHAR cho "tenNhacsi", điều này có nghĩa gì?

A. Trường sẽ chứa các số nguyên B. Trường sẽ chứa các ký tự văn bản
C. Trường sẽ chứa các giá trị boolean D. Trường sẽ chứa các ngày tháng

Câu 10: Khi tạo bảng "nhacsi", vì sao cần loại bỏ đánh dấu ALLOW NULL cho trường "idNhacsi"?

A. Để giá trị không thể trống B. Để giá trị không thể trùng lặp
C. Để giảm dung lượng lưu trữ D. Để khóa giá trị mặc định

Câu 11: Nếu bạn cần thêm một trường mới vào bảng "nhacsi" sau khi bảng đã được tạo, bạn sẽ thực hiện thao tác nào?

A. Xóa bảng và tạo lại từ đầu
B. Sử dụng phím tắt Ctrl+Insert hoặc nháy chuột phải và chọn Add column
C. Sửa trực tiếp trong mã lệnh SQL
D. Sử dụng tùy chọn ALTER TABLE

Câu 12: Nếu nhầm lẫn trong việc thiết lập khóa chính, làm sao để sửa lại?

A. Xóa khóa chính đã chọn nhầm và tạo lại B. Khởi động lại phần mềm và chọn lại từ đầu
C. Sửa lại trực tiếp trong bảng và lưu lại D. Không thể sửa, phải tạo lại bảng

Câu 13: Để kiểm tra bảng "nhacsi" đã được tạo đúng cách hay chưa, bước nào sau đây là cần thiết?

A. Mở bảng trong trình quản lý CSDL và kiểm tra trực quan
B. Chạy lệnh kiểm tra cấu trúc bảng
C. Xóa bảng và tạo lại từ đầu
D. Đặt câu hỏi lên diễn đàn hỗ trợ

Câu 14: Giả sử bạn đã tạo sai cấu trúc bảng, thay vì xóa đi và tạo lại từ đầu, bạn có thể sử dụng lệnh nào để sửa đổi?

A. CREATE DATABASE B. UPDATE TABLE
C. ALTER TABLE D. DELETE TABLE

Câu 15: Để đảm bảo dữ liệu trong bảng "nhacsi" không bị trùng lặp theo "idNhacsi", bạn cần thiết lập gì?

- A. Thiết lập khóa ngoại
- B. Thiết lập chỉ mục duy nhất cho "idNhacsi"
- C. Thiết lập AUTO_INCREMENT cho trường "tenNhacsi"
- D. Thiết lập khóa chính cho "tenNhacsi"

Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai:

Câu 1: Để quản lý nhân sự cho một công ty, người ta xây dựng một phần mềm với cơ sở dữ liệu quan hệ gồm 3 bảng có cấu trúc như sau:

- CANBO (*MaCB, Ten, NgaySinh, Luong, MaPh*)
- PHONG (*MaPh, TenPh, DiaChi*)
- TRINHDOVANHOA (*MaCB, TrinhDoHV, TrinhDoNN*)

Trong đó, bảng CANBO lưu các thông tin về cán bộ (mã cán bộ, họ tên, ngày sinh, lương, mã phòng), bảng PHONG lưu thông tin về các phòng trong công ty (mã phòng, tên phòng, địa chỉ phòng), bảng TRINHDOVANHOA lưu thông tin về trình độ văn hoá của các cán bộ trong công ty (mã cán bộ, trình độ học vấn, trình độ ngoại ngữ).

Sau khi tìm hiểu dữ liệu của phần mềm, các bạn học sinh đã đưa ra các nhận xét sau đây:

- a) Trong mô hình quan hệ, về mặt cấu trúc thì dữ liệu được thể hiện trong các hàng.
- b) MaPh là khoá chính của bảng CANBO.
- c) Khi một cán bộ chuyển từ nơi khác đến, cần thực hiện thao tác thêm dữ liệu vào bảng CANBO và TRINHDOVANHOA.
- d) Để biết tên phòng và địa chỉ phòng của một cán bộ cần sử dụng bảng CANBO và bảng TRINHDOVANHOA.

Câu 2: Cho cơ sở dữ liệu của một siêu thị gồm các bảng sau:

- Bảng **mathang** (*idMathang, tenMathang, gianhap, giaban, soluong*) lưu danh sách các mặt hàng của siêu thị: id mặt hàng, tên mặt hàng, giá nhập vào, giá bán ra, số lượng còn lại trong siêu thị.
- Bảng **khachhang** (*idKhachhang, hoten, tel, diachi*) lưu thông tin khách hàng: id khách hàng, họ tên, số điện thoại, địa chỉ.
- Bảng **giaodich** (*idGiaodich, idKhachhang, ngayGiaodich, sotien*) lưu giao dịch một lần mua hàng của khách hàng: id giao dịch, id khách hàng, ngày giao dịch, tổng số tiền của giao dịch.
- Bảng **banhang** (*idMathang, idGiaodich, soluong*) lưu các mặt hàng đã được bán theo từng giao dịch: id mặt hàng, id giao dịch, số lượng.

Một số bạn học sinh đưa ra các ý kiến về việc khai thác cơ sở dữ liệu trên như sau:

- a) Khi một khách hàng mới (chưa có trong cơ sở dữ liệu) đến siêu thị mua hàng và thanh toán 2 mặt hàng khác nhau thì dữ liệu giao dịch này sẽ được nhập vào chỉ trong một bảng **giaodich**.
- b) Câu lệnh SQL để lấy ra giao dịch liên quan một khách hàng có *idKhachhang* bằng 3 là:
SELECT idKhachhang = 3 FROM giaodich
- c) Câu lệnh SQL để lấy ra giao dịch liên quan một khách hàng có *idKhachhang* bằng 3 là:
SELECT * FROM giaodich WHERE idKhachhang = 3
- d) Trong các trường (cột) dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên, trường dữ liệu *sotien* trong bảng **giaodich** là vi phạm tính dư thừa dữ liệu.

Câu 3: Một nhóm học sinh sử dụng phần mềm quản trị CSDL để tạo lập một CSDL quản lý thông tin trong một trường đại học bao gồm bảng PHONG_BAN lưu thông tin về các phòng ban trong trường. Dữ liệu ví dụ của bảng được minh họa như hình sau đây. Trong đó, mỗi phòng có một mã phòng khác nhau và không có hai phòng ban nào trùng tên.

Ma_phong	Ten_phong	So_dien_thoai	Vi_tri
HCTH	Hành chính tổng hợp	02437547100	101 - Nhà A
ĐT	Đào tạo	02437547101	202 - Nhà A
TCCB	Tổ chức cán bộ	02437547102	305 - Nhà A
KHCN	Khoa học công nghệ		405 - Nhà A

...
-----	-----	-----	-----

Sau đây là các ý kiến của nhóm học sinh đó về việc tạo bảng PHONG_BAN nói trên.

- Định nghĩa trường `Ma_phong`, `Ten_phong`, `Vi_tri` với tên tương ứng là `Ma_phong`, `Ten_phong`, `Vi_tri` và đều có kiểu dữ liệu là kí tự có độ dài thay đổi.
- Định nghĩa trường `So_dien_thoai` với tên là `So_dien_thoai` và kiểu dữ liệu là số nguyên.
- Chọn trường `Ma_phong` đã định nghĩa và thiết đặt làm khóa chính cho bảng vì mỗi giá trị của nó là duy nhất.
- Hai trường `Ma_phong` và `Ten_phong` phải là khóa chính của bảng PHONG_BAN vì mỗi cặp giá trị trên hai thuộc tính này là duy nhất.

Phần III: Câu hỏi tự luận:

<p>Ví dụ 1: Với CSDL music được mô tả ở bài 13, trong đó có bảng Bản nhạc như sau:</p> <p style="text-align: center;">Bản nhạc</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Mid</th> <th>Aid</th> <th>TenBN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0001</td> <td>1</td> <td>Du kích sông Thao</td> </tr> <tr> <td>0002</td> <td>2</td> <td>Trường ca sông Lô</td> </tr> <tr> <td>0003</td> <td>3</td> <td>Tình ca</td> </tr> </tbody> </table>	Mid	Aid	TenBN	0001	1	Du kích sông Thao	0002	2	Trường ca sông Lô	0003	3	Tình ca	<p>Câu 1: Viết câu truy vấn tạo bảng “Bản nhạc” với tên tương ứng là <i>bannhac</i>?</p> <p>Câu 2: Viết câu truy vấn thêm khoá chính <i>Mid</i> cho bảng <i>bannhac</i>?</p> <p>Câu 3: Viết câu truy vấn lấy tất cả các dòng có <i>Aid</i> =3?</p>
Mid	Aid	TenBN											
0001	1	Du kích sông Thao											
0002	2	Trường ca sông Lô											
0003	3	Tình ca											
<p>Ví dụ 2: Với CSDL music được mô tả ở bài 13, trong đó có bảng Ca sĩ như sau:</p> <p style="text-align: center;">Ca sĩ</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Sid</th> <th>TenCS</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>TK</td> <td>Trần Khánh</td> </tr> <tr> <td>LD</td> <td>Lê Dung</td> </tr> <tr> <td>TN</td> <td>Tân Nhân</td> </tr> <tr> <td>QH</td> <td>Quốc Hương</td> </tr> </tbody> </table>	Sid	TenCS	TK	Trần Khánh	LD	Lê Dung	TN	Tân Nhân	QH	Quốc Hương	<p>Câu 1: Viết câu truy vấn tạo bảng “Casi” với tên tương ứng là <i>casi</i>?</p> <p>Câu 2: Viết câu truy vấn thêm khoá chính <i>Sid</i> cho bảng <i>casi</i>?</p> <p>Câu 3: Viết câu truy vấn thêm ca sĩ “Đan Trường” vào bảng <i>casi</i> với <i>Sid</i>=”DT”, <i>TenCS</i>=”Đan Trường”</p>		
Sid	TenCS												
TK	Trần Khánh												
LD	Lê Dung												
TN	Tân Nhân												
QH	Quốc Hương												